

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

1. **Nghề đào tạo:** Cắt gọt kim loại **Mã nghề:** 6520121
2. **Trình độ đào tạo:** Cao đẳng
3. **Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương
4. **Mục tiêu đào tạo:**

4.1 Kiến thức

- Phân tích được bản vẽ chi tiết gia công và bản vẽ lắp
- Trình bày được tính chất cơ lý của các loại vật liệu thông dụng dùng trong ngành cơ khí và các phương pháp xử lý nhiệt;
- Giải thích được hệ thống dung sai lắp ghép theo TCVN 2244 - 2245;
- Phân tích được độ chính xác gia công và phương pháp đạt độ chính xác gia công;
- Giải thích được cấu tạo, nguyên lý làm việc, phương pháp đo, đọc, hiệu chỉnh, bảo quản các loại dụng cụ đo cần thiết của nghề;
- Trình bày được nguyên lý hoạt động, công dụng của động cơ điện không đồng bộ ba pha, phương pháp sử dụng một số loại khí cụ điện đơn giản dùng trong máy cắt kim loại;
- Trình bày được nguyên tắc, trình tự chuẩn bị phục vụ cho quá trình sản xuất;
- Phân tích được quy trình vận hành, thao tác, bảo dưỡng, vệ sinh công nghiệp các máy gia công cắt gọt của ngành;
- Trình bày được phương pháp gia công cắt gọt theo từng công nghệ, các dạng sai hỏng, nguyên nhân, biện pháp khắc phục;
- Phân tích được quy trình vận hành, điều chỉnh khi gia công trên các máy công cụ điều khiển số (Tiện, phay CNC);
- Giải thích được ý nghĩa, trách nhiệm, quyền lợi của người lao động đối với công tác phòng chống tai nạn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ, sơ cứu thương nhằm tránh gây những tổn thất cho con người và cho sản xuất và các biện pháp nhằm giảm cường độ lao động, tăng năng suất;
- Có khả năng làm việc nhóm;
- Có khả năng tiếp tục học tập lên cao.

4.2. Kỹ năng:

- Vẽ được bản vẽ chi tiết gia công và bản vẽ lắp
- Thực hiện được các biện pháp an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp;
- Sử dụng thành thạo các trang thiết bị, dụng cụ cắt cầm tay;
- Sử dụng thành thạo các loại dụng cụ đo thông dụng và phổ biến của nghề;
- Sử dụng thành thạo các loại máy công cụ để gia công các loại chi tiết máy thông dụng và cơ bản đạt cấp chính xác từ cấp 8 đến cấp 10, độ nhám từ Rz40 đến Ra5, đạt yêu cầu kỹ thuật, đúng thời gian đã định, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người và thiết bị;
- Có khả năng vận hành, điều chỉnh máy gia công những công nghệ phức tạp (khi được thợ bậc cao hoặc cán bộ kỹ thuật trong phân xưởng, nhà máy hướng dẫn phương pháp gia công) đạt cấp chính xác từ cấp 9 đến cấp 11, độ nhám từ Rz40 đến Ra5, đạt yêu cầu kỹ thuật, đúng thời gian đã định, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người và máy;
- Phát hiện và sửa chữa được các sai hỏng thông thường của máy, đồ gá và vật gia công;
- Chế tạo và mài được các dụng cụ cắt đơn giản;
- Vận hành và điều chỉnh được các máy công cụ điều khiển số (tiện, phay CNC) để gia công các loại chi tiết máy đạt cấp chính xác từ cấp 8 đến cấp 10, độ nhám từ Rz40 đến Ra5, đạt yêu cầu kỹ thuật, đúng thời gian đã định, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người và máy.

4.3. Chính trị, đạo đức:

- Có kiến thức phổ thông về chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh về mục tiêu và đường lối cách mạng của Đảng và Nhà nước;
- Nắm được cơ bản quyền, nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân;
- Có ý thức nghề nghiệp, kiến thức cộng đồng và tác phong làm việc công nghiệp; có lối sống lành mạnh phù hợp với phong tục tập quán và truyền thống văn hoá dân tộc;
- Có trách nhiệm, thái độ ứng xử tốt, giải quyết các vấn đề về nghiệp vụ một cách hợp lý;
- Thể hiện ý thức tích cực học tập rèn luyện để không ngừng nâng cao trình độ, đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu của sản xuất.

4.4. Thể chất và quốc phòng:

- Có kiến thức, kỹ năng về thể dục, thể thao cần thiết;
- Nắm được phương pháp tập luyện nhằm bảo vệ và tăng cường sức khỏe, nâng cao thể lực để học tập và lao động sản xuất;
- Có kiến thức và kỹ năng cơ bản về quốc phòng - An ninh, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

5. Khóa học: 15

6. Thời gian khóa học: 2,5 năm (Từ 20/9/2021 đến 15/3/2024)

7. Thời gian học tập: 110 tuần.

8. Thời gian khai giảng, bế giảng, nghỉ lễ, nghỉ tết, nghỉ hè và dự phòng: 22 tuần.

9. Quyết định phê duyệt chương trình:

Quyết định số 104/QĐ-ĐT ngày 20/5/2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng GTVT Trung ương III về việc phê duyệt chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng và Trung cấp nghề Cắt gọt kim loại.

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra	Kế hoạch giảng dạy				
						Năm 1		Năm 2		Năm 3
						Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 3	Học kỳ 4	Học kỳ 5
II.1	Các môn học, mô đun cơ sở	570	269	258	43					
MH 07	Vẽ kỹ thuật	90	53	33	4	x				
MH 08	AutoCAD	75	20	51	4		x			
MH 09	Cơ lý thuyết	30	13	14	3	x				
MH 10	Sức bền vật liệu	30	14	13	3		x			
MH 11	Dung sai – Đo lường kỹ thuật	30	14	13	3	x				
MH 12	Vật liệu cơ khí	30	21	6	3		x			
MH 13	Nguyên lý – Chi tiết máy	30	15	12	3				x	
MH 14	Kỹ thuật điện	30	17	10	3	x				
MH 15	Kỹ thuật an toàn – Môi trường cn	30	22	5	3		x			
MH 16	Tổ chức sản xuất	30	22	5	3				x	
MH 17	Kỹ năng mềm	45	25	17	3	x				
MH 18	Nguội cơ bản	60	17	39	4			x		
MH 19	Hàn cơ bản	60	16	40	4				x	
II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn	2175	450	1655	70					
MĐ 20	Nguyên lý cắt	30	22	5	3				x	
MĐ 21	Máy cắt và máy điều khiển theo chương trình số	30	19	8	3		x			
MĐ 22	Đồ gá	30	20	7	3				x	
MĐ 23	Công nghệ chế tạo máy	45	32	10	3				x	
MĐ 24	Tiện cơ bản	120	25	90	5		x			
MĐ 25	Tiện côn	60	10	46	4				x	
MĐ 26	Tiện ren	90	20	66	4				x	

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra	Kế hoạch giảng dạy				
						Năm 1		Năm 2		Năm 3
						Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 3	Học kỳ 4	Học kỳ 5
MĐ 27	Tiện nâng cao	60	16	40	4					x
MĐ 28	Phay cơ bản	90	18	68	4		x			
MĐ 29	Phay rãnh	90	12	74	4		x			
MĐ 30	Phay răng	60	17	39	4				x	
MĐ 31	Phay nâng cao	60	10	46	4					x
MĐ 32	Tiện, phay CNC cơ bản	90	20	66	4		x			
MĐ 33	Tiện, phay CNC nâng cao	90	20	66	4					x
MĐ 34	Gia công EDM	60	12	44	4				x	
MĐ 35	Học tập DN 1	360	54	300	6			x		
MĐ 36	Học tập DN 2	360	54	300	6			x		
MĐ 37	Thực tập tốt nghiệp	450	69	380	1					x
	Tổng cộng	3180	876	2168	136					

THI TỐT NGHIỆP

STT	Nội dung thi tốt nghiệp	Dự kiến thời gian thi tốt nghiệp			Hình thức	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
		Thời gian ôn thi (ngày)	Thời gian thi (giờ)	Kế hoạch thi Từ.....đến.....			
1	Chính trị	10	2	11/03/2024	Viết		
2	Lý thuyết nghề		3	12/03/2024	Tự luận		
3	Thực hành nghề		8 ÷ 16	13/3 ÷ 15/03/2024	Thực hành		

Tp.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

HIỆU TRƯỞNG